

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 211/2023/HS-ST

Ngày: 19/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

2. Ông Nguyễn Trần Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tuấn, ông **Bùi Hải Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2023/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 979/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ **Lê Hoàng Thanh N (tina)**, sinh năm: 2000, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở: 90/32/8A Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: **Lê Văn B** và bà **Lê Thị Ánh N1** (chết);

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/03/2023. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an quận N;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Thanh N luật sư: Nguyễn Minh T – công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Đặng Đình Đăng Q, sinh năm: 2002, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: 42 Vũ Mạnh, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: Nhà trọ Lương Triệu Vỹ, đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 07/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Đình C (chết) và bà Cao Thị N2;

Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1997;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/03/2023. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an quận N;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Tú T1, sinh năm: 1999 (Có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: D khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 388 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Mai Yến K, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ không số đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút, ngày 29/3/2023, sau khi xác minh tin báo từ người dân lực lượng trinh sát phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C đã kết hợp cùng Công an phường T tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện đối với Đặng Đình Đăng Q khi đang điều khiển xe đi đến ngã 3 đường N và đường T. Qua khám xét thu giữ:

- 01 gói nilon màu đen nẹp miệng bên trong có 03 viên nén màu cam; 01 gói nilon màu đen nẹp miệng chứa tinh thể không màu;
- 01 gói nilon màu đen nẹp miệng bên trong có 03 viên nén màu nâu và các tinh thể không màu (thu trong túi áo khoác bên trái của Q đang mặc);
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 65H1-365.27;
- 01 điện thoại Iphone màu đen, bề màn hình.

Tại Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố C, kết luận:

- 03 viên nén màu cam (ký hiệu M1A) và 03 viên nén màu nâu (ký hiệu M2A) gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Tổng khối lượng 2,8789 gam;
- Tinh thể không màu (ký hiệu M1B và M2B) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Tổng khối lượng 3,4846 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đình Đăng Q khai nhận: số ma túy trên Q vừa nhận tại nhà của Nguyễn Minh K1 và Lê Hoàng Thanh N, địa chỉ số I H, phường T, quận N mang đi giao cho người mua theo yêu cầu của K1 và N để nhận tiền công.

Từ lời khai của Q, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Lê Hoàng Thanh N (T) và Nguyễn Minh K1 tại địa chỉ: I H, phường T, quận N. Tại thời điểm khám xét chỉ có Lê Hoàng Thanh N và Nguyễn Thị Tú T1 (thuê cùng nhà) có mặt tại địa chỉ trên. Qua khám xét thu giữ:

* Tại phòng ngủ của Nguyễn Minh K1 và Lê Hoàng Thanh N (ở tầng 01) thu giữ:

- 01 gói giấy nẹp miệng bên trong chứa 36 viên nén màu cam; 01 gói nilon buộc miệng bên trong chứa 08 viên nén màu nâu; 01 gói nilon nẹp miệng chứa các hạt tinh thể không màu (gói 01);

- 01 hộp nhựa màu xanh có nắp đậy màu trắng bên trong chứa: 01 gói nilon màu đen nẹp miệng bên trong chứa 15 viên nén màu cam; 09 gói nilon màu đen nẹp miệng đều chứa tinh thể không màu (gói 02);

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng quấn lại, bên trong chứa chất bột màu trắng (gói 03);

- 01 đĩa màu trắng, trên đĩa đựng chất bột màu trắng (gói 04);

- 50 gói nilon màu đen nẹp miệng, rỗng bên trong;

- 01 cân điện tử màu đen;

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh dương, sim số 0907.582.724;

- Tiền Việt Nam: 20.000.000 đồng.

* Thu giữ tại phòng khách:

- 01 bao da màu đen bên trong có 01 gói nilon nẹp miệng chứa 02 viên nén màu nâu và 01 viên nén màu cam; 02 gói nilon nẹp miệng màu đen đều chứa tinh thể không màu (gói 05);

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được quấn lại, bên trong chứa 02 viên nén màu nâu (gói 06).

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng ký hiệu 21TH4377;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max (thu của **Nguyễn Thị Tú T1**).

Tại Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của **Phòng K2 - Công an thành phố C**, kết luận:

- 52 viên nén màu cam (ký hiệu M1A, M2A, M5B) gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Tổng khối lượng 24,8711 gam.

- 12 viên nén màu nâu (ký hiệu M1C, M5A, M6) gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Tổng khối lượng 5,8457 gam.

Tổng khối lượng MDMA là: 30,7168 gam.

-12 gói tinh thể không màu (ký hiệu M1B, M2B, M5C) gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng 59,4423 gam.

-Tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng quấn lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1955 gam.

- Đĩa màu trắng có đựng chất bột màu trắng (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1884 gam.

Tổng khối lượng Ketamine là: 59, 8262 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** khai nhận: bị cáo và **Nguyễn Minh K1** sống chung như vợ chồng và thuê nhà **số I H, phường T, quận N** để ở. Bị cáo biết **K1** mua bán trái phép ma túy loại MDMA và Ketamine từ tháng 02/2023, **K1** trực tiếp mua, phân chia ma túy và giao dịch với khách mua. Bị cáo giúp **K1** nhận tiền chuyển khoản của khách mua ma túy thông qua tài khoản **ngân hàng V** tên **Lê Hoàng Thanh N** sau đó chuyển lại cho **K1**; ngoài ra khi có khách hoặc bạn của bị cáo như **Pé B1, Phương L...** liên hệ mua ma túy, bị cáo cũng báo lại cho **K1** để **K1** tự trao đổi giao dịch với họ. Tiền mua bán trái phép chất ma túy và trả tiền công giao ma túy cho bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** là do **K1** giữ, chi trả; Khương chỉ đưa tiền cho **N** để chi trả chi phí sinh hoạt chung, tiền thuê nhà, bị cáo cũng có trả tiền công đi giao ma túy cho **Q** từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/3/2023, bị cáo đang ở nhà **số I H** cùng bạn là **Nguyễn Thị Tú T1** thì có người tên **T2 (Chan C1)** nhắn tin vào Zalo của bị cáo (**T**) đặt mua 03 viên thuốc lắc (MDMA) và nửa hộp khay (Ketamine), giao tại **Karaoke Q, đường L, phường C, quận N**, bị cáo đồng ý và nhắn lại cho **C1** Chan biết **Q** là người đi giao ma túy. Một lúc sau bị cáo **Q** đến gặp **N** và nói lấy đồ (ma túy) đi giao cho anh **K1**, bị cáo trả lời là **K1** đã nói cho biết rồi. **Q** trực tiếp đến ghế sofa tại phòng khách tầng trệt lấy ma túy đi giao, **N** đưa vị trí và số điện thoại của khách cho **Q** biết để liên lạc khi giao. Khi **Q** đi khoảng 30 phút thì lực lượng Công an đến tiến hành khám xét, thu giữ 02 loại ma túy MDMA và Ketamine tại phòng ngủ của bị cáo và **K1** ở tầng 01 và ở salon phòng khách; tất cả số ma túy này là của **K1** mua, cất giấu để bán trái phép nhưng không biết khối lượng và giá tiền mua.

Bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** khai nhận đã đi giao ma túy cho **K1** và **N (Tina B2)** khoảng 01 tháng để nhận tiền công. **Nguyễn Minh K1** đưa ma túy cho bị cáo đi giao khoảng 10 lần, tiền công **K1** trả mỗi lần là 500.000 đồng; Bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** đưa ma túy cho bị cáo đi giao 02- 03 lần, tiền công **Nhã** trả từ 200.000 -1.000.000 đồng/ lần giao. Ngày 29/3/2023, sau khi nhận điện thoại của **Nguyễn Minh K1**, bị cáo đến nhà gặp bị cáo **N** rồi lấy ma túy mang đi giao theo địa chỉ **N** đưa thì bị bắt.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ tại phòng ngủ tầng 01 và tại salon phòng khách nhà **số I H, phường T, quận N** là **30,7168 gam MDMA và 59, 8262**

gam Ketamine cùng khối lượng ma túy bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** bị bắt khi mang đi giao **2,8789 gam MDMA** và **3,4846 gam Ketamine**. Tổng khối lượng: **33,5957 gam MDMA** và **63,3108 gam Ketamine**, Cơ quan điều tra xác định đều là của **Nguyễn Minh K1**; tuy nhiên do **K1** không có mặt ở nhà **số I H, phường T, quận N** khi khám xét nên Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố C** đã tách vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và ra Quyết định truy tìm **Nguyễn Minh K1** để điều tra, xử lý trong vụ án khác.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 65H1-365.27 và 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max là phương tiện, công cụ bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** và **Đặng Đình Đăng Q** sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Riêng số tiền 20.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo **N**.

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng ký hiệu 21TH4377 (thu giữ của bị cáo **Q**). **Q** khai nhận mua trên mạng xã hội, **Q** sử dụng để trưng bày. Theo Kết luận giám định số 3191/KL - KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự - **Bộ C2** tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Đối với điện thoại Iphone 12 Pro Max thu giữ của **Nguyễn Thị Tú T1** quá trình điều tra xác định không liên quan vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà **T1**.

Đối với những người mua ma túy có nickname tên “Bé **P**”, “**Phương L**” liên hệ mua ma túy của bị cáo **N** và **Q**. Tuy nhiên, do **N** và **Q** không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Qua trình điều tra, bị cáo **Lê Hoàng Thanh N**, **Đặng Đình Đăng Q** thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về nhân thân: 02 bị cáo chưa tiền án, tiền sự.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT – VKSNK ngày 04 tháng 12 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân **quận N** truy tố: bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** và **Đặng Đình Đăng Q** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư **Nguyễn Minh T** trình bày: thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: phạm tội do lạc hậu cho bị cáo **N** vì bị cáo **N** còn trẻ, thiếu nhận thức có tình cảm với **K1** nên đã sống chung và giúp sức cho **K1** mua bán ma túy, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn cha mẹ mất sớm, sống cùng ông bà ngoại nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hành phạt thấp nhất của khung hình phạt. Việc bán ma túy có sinh lợi nhưng **K1** là người giữ tiền, bị cáo **N** không có hưởng lợi từ việc bán ma túy của **K1**. Bị cáo **N** sống chung với **K1** nên **K1** đưa tiền cho bị cáo **N** chi trả sinh hoạt phí hàng ngày là phù hợp nên đề nghị không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo **N**.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Truy tố bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Thanh N** mức án từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo **N** từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000 (mười lăm triệu đồng).

Truy tố bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đặng Đình Đăng Q** mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo **Q** từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000 (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số: 100G1/KL-KTHS và 100G2/KL-KTHS ngày 05/04/2023 của **phòng K2 công an thành phố C**, 01 hộp niêm phong cho chữ ký của **Lê Thanh Q1**, **Lê Hoàng Thanh N**, **Trần Trung H** bên

trong có 01 khẩu súng kim loại màu trắng ký hiệu 21TH4377, 01 cân điện tử, 01 áo khoác, 50 gói nilon màu đen nép miệng, rỗng bên trong.

Đề nghị tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 65H1-365.27 số máy: JF66E0869848, số khung RLHJF 5816GY886916, 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, model A1784, bề màn hình, 01 điện thoại iphone 13Pro Max màu xanh dương, số sim 0907.582.724

Trả lại cho bị cáo **N**: Tiền Việt Nam 20.000.000đ theo biên lai thu tiền số 458 ngày 05/12/2023 của **Chi cục thi hành dân sự quận N** (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án) vì đây là tiền các nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận.

Ngày 29/03/2023 bị cáo **Q** đến nhà **K1** nhận ma túy để đi giao, nhưng không có **K1** ở nhà, bị cáo **Q** đã gặp **N**. **N** biết **Q** đến nhận ma túy đi giao cho người mua nhưng không có phương tiện di chuyển nên kêu **Q** dùng xe mô tô biển số 65H1-365.27 để đi giao ma túy. Theo kết luận giám định số: 100/KL - KTHS ngày 05/04/2023 của **Phòng K2** - **Công an thành phố C** ma túy thu được trên người bị cáo **Q** khi mang đi giao cho người mua bao gồm: ma túy loại MDMA, có khối lượng: 2.8789 gam và Ketamine, có khối lượng 3,4846 gam.

Các bị cáo **Lê Hoàng Thanh N**, **Đặng Đình Đăng Q** biết **Nguyễn Minh K1** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã giúp sức trong việc bán trái phép chất ma túy bằng các hành vi như sau: bị cáo **Q** nhiều lần đi giao ma túy cho **K1** và nhận tiền công từ việc giao ma túy. Bị cáo **N** đã nhiều lần nhận tiền từ việc bán ma túy cho **K1** và nhiều lần trả tiền công đi giao ma túy cho

Q, cung cấp phương tiện cho **Q** đi giao ma túy nên bị cáo **N** có vai trò giúp sức tích cực hơn bị cáo **Q** nên bị cáo **N** phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo **Q**.

Hành vi các bị cáo nhiều lần giúp sức cho **K1** đi giao ma túy, nhận tiền từ việc bán ma túy, cung cấp phương tiện để thực hiện hành vi giao ma túy cho người mua đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước và đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Gia đình bị cáo **Q** là người công nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình bị tạm giam bị cáo **Q** không chấp hành đúng nội quy của nhà Tạm giữ bị điều này thể hiện sự thiếu ý thức và xem thường pháp luật của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **N** thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: phạm tội do lạc hậu là không phù hợp. Vì bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn, sống trong môi trường văn minh, được tiếp xúc với các phương tiện truyền thông hiện đại, hiểu biết tác hại của ma túy đối với cộng đồng. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo **Q** đã nhiều lần đi giao ma túy cho **K1**, mỗi lần giao ma túy bị cáo **Q** hưởng lợi 500.000đ. Bị cáo **N** nhiều lần nhận tiền mua ma túy giùm **K1**, nhiều lần trả tiền công đi giao ma túy cho **Q**, **K1** đã nhiều lần đưa tiền cho **N** để chi trả sinh hoạt phí. Các bị cáo đều hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên việc phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Hiện tại hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn nên chỉ phạt bổ sung cho các bị cáo với mức 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với mỗi bị cáo.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật dụng dùng để chứa, sang chiết ma túy: tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số: 100G1/KL-KTHS và 100G2/KL-KTHS ngày 05/04/2023 của phòng K2 công an thành phố C, 01 cân điện tử, 01 áo khoác, 50 gói nilon màu đen nẹp miệng, rỗng bên trong.

- Khẩu súng kim loại màu trắng ký hiệu 21TH4377 là đồ chơi nguy hiểm nên tịch thu tiêu hủy

- 01 xe mô tô biển số 65H1-365.27 số máy: JF66E0869848, số khung RLHJF 5816GY886916 là phương tiện bị cáo N đã kêu Q sử dụng để đi giao ma túy nên tịch thu sung công.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, model A1784, bề màn hình, 01 điện thoại iphone 13Pro Max màu xanh dương, số sim 0907.582.724 các bị cáo dùng để liên hệ giao ma túy nên tịch thu sung công.

- Tiền Việt Nam 20.000.000đ theo biên lai thu tiền số 458 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành dân sự quận N tiền cá nhân của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo N.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào theo điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Thanh N (T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Thanh N (tina) 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/03/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoàng Thanh N: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ vào theo điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình Đăng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình Đăng Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/03/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Đặng Đình Đăng Q**: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói niên phong 100G1/KL-KTHS và 100G2/KL-KTHS ngày 05/04/2023 của **phòng K2 công an thành phố C**, 01 cân điện tử, 01 áo khoác, 50 gói nilon màu đen nẹp miệng, rỗng bên trong.

- 01 hộp niên phong có chữ ký của ông **Lê Thanh Q1**, **Lê Hoàng Thanh N**, **Trần Trung H** bên trong có khẩu súng bằng kim loại màu trắng ký hiệu 21TH4377.

Tịch thu sung công:

- 01 xe mô tô biển số 65H1-365.27 số máy: JF66E0869848, số khung RLHJF 5816GY886916.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, model A1784, bề màn hình.

- 01 điện thoại iphone 13Pro Max màu xanh dương.

Trả lại cho bị cáo N: Tiền Việt Nam 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 458 ngày 05/12/2023 của **Chi cục thi hành dân sự quận N** (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc B3